

CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG MẦM NON - TẾT TRUNG THU
(Số tuần: 4 tuần. Từ ngày 08/9/2025 đến ngày 03/10/2025)

I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG

TT	Mục tiêu		Nội dung giáo dục		Hoạt động
	Độ tuổi	Mục tiêu các độ tuổi	Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a. Phát triển vận động					
1	3	- Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	- Hô hấp: Hít vào thở ra - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên	- Chân + Co duỗi chân	+ * Thể dục sáng - Hô hấp: Hít vào thở ra - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên
2	4	- Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	- Lưng, bụng + Cúi về phía trước. - Chân + Ngồi xổm, đứng lên.	- Chân + Nhún chân.	- Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước. - Chân: Ngồi xổm, đứng lên. - Tập kết hợp với bài hát “Trường chúng cháu là trường mầm non, bé khỏe bé ngoan...”
3	3	- Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi kiễng gót liên tục 3m.		- Đi và chạy: + Đi kiễng gót.	* Hoạt động học 3T: Đi kiễng gót 4T: Đi bằng gót chân * Hoạt động chơi + Trò chơi vận động: Lộn cầu vòng
4	4	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi bằng gót chân		- Đi và chạy: + Đi bằng gót chân	
7	3	- Trẻ phối hợp tay – mắt trong vận động: Lăn bóng với cô		- Lăn bóng với cô	* Hoạt động học 3T. Lăn bóng với cô 4T. Tung bóng lên cao và bắt bóng

TT	Mục tiêu		Nội dung giáo dục		Hoạt động
	Độ tuổi	Mục tiêu các độ tuổi	Chung	Riêng	
					* Hoạt động chơi
8	4	- Trẻ phối hợp tay – mắt trong vận động: Tung bóng lên cao và bắt bóng		- Tung bóng lên cao và bắt bóng	- Trò chơi vận động: Mèo đuổi chuột - Trò chơi mới: Truyền tin, thi xem ai nhanh
9	3	- Thể hiện nhanh, mạnh, khéo léo trong thực hiện bài tổng hợp: Bò theo hướng thẳng, bật về phía trước.		- Bò theo hướng thẳng. - Bật tại chỗ	* Hoạt động học + 3T: Bò theo hướng thẳng. Bật tại chỗ + 4T: Bò bằng bàn tay bàn chân 3-4m. Bật liên tục về phía trước
10	4	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: Bật liên tục về phía trước, bò bằng bàn tay và bàn chân 3-4m.		- Bò bằng bàn tay và bàn chân 3-4m. - Bật liên tục về phía trước.	* Hoạt động chơi + Trò chơi vận động: Cầm cờ, chuyền bóng + Trò chơi mới Cầm cờ, thi xem ai nhanh
11	3	Trẻ thực hiện được các vận động: - Xoay tròn cổ tay. - Gập, đan ngón tay vào nhau		- Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay.	* Hoạt động học - Thể dục sáng, bài tập phát triển chung: Khởi động, tập các loại cử động của bàn tay, ngón tay và cổ tay
12	4	Trẻ biết thực hiện được các vận động: - Cuộn - xoay tròn cổ tay. - Gập, mở, các ngón tay.		- Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vè, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi....	* Hoạt động chơi + Dạy kỹ năng chọn đồ chơi
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
21	3	- Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự	- Làm quen, tập đánh răng, lau mặt.	- Thể hiện bằng lời nói khi có nhu cầu ăn,	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân.

TT	Mục tiêu		Nội dung giáo dục		Hoạt động
	Độ tuổi	Mục tiêu các độ tuổi	Chung	Riêng	
		giúp đỡ của người lớn - Rửa tay, lau mặt, xúc miệng, tháo tất, cởi quần áo...	- Tập thói quen thay quần áo khi bị ướt bẩn - Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng	ngủ, vệ sinh	+ Trẻ ăn xong cất bát, ghế đúng nơi quy định. + Thực hành chờ đến lượt khi rửa tay, thưa cô khi muốn đi vệ sinh...
22	3	- Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.	theo đúng 6 bước quy trình rửa tay.	- Tập thói quen ăn gọn gàng, không rơi vãi thức ăn, cầm bát, thìa, cốc đúng cách.	+ Trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định + Dạy trẻ kỹ năng: Đánh răng, rửa mặt, rửa tay theo 6 bước
23	4	- Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở		- Đi vệ sinh đúng nơi quy định	* Giờ ăn + Trò chuyện trẻ biết tự cầm bát, cầm thìa xúc không rơi vãi, đổ thức ăn, cầm cốc đúng quy định.
24	4	- Trẻ biết tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.		- Trẻ không làm rơi vãi thức ăn, xúc ăn gọn gàng	+ Thực hành cầm bát, thìa, cốc
25	3	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: Uống nước đã đun sôi...	Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe, hành vi tốt trong ăn uống: Biết mời trước khi ăn, ăn từ tốn, ăn nhiều loại thức ăn khác nhau, không uống nước lã...		* Giờ ăn - Trò chuyện với trẻ về một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe, ăn đầy đủ chất dinh dưỡng...
26	4	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: - Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ. - Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau... - Không uống nước lã.			- Trẻ thực hành mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn, ăn nhiều loại thức ăn khác nhau, ăn đủ chất...

TT	Mục tiêu		Nội dung giáo dục		Hoạt động
	Độ tuổi	Mục tiêu các độ tuổi	Chung	Riêng	
27	3	Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: ` Chấp nhận vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học.	Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh...		* Hoạt động chơi - Giờ đón trả trẻ: Xem tranh ảnh một số hoạt động của trẻ khi đi học, đi chơi phải đội mũ, nón... - Giờ đón, trả trẻ: Trò chuyện về cách nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản
28	4	Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: ` Đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. ` Đi vệ sinh đúng nơi quy định. ` Bỏ rác đúng nơi quy định.	- Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Bỏ rác đúng nơi quy định.	- Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết. - Cách phòng tránh một số bệnh thông thường	
33	3	Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở - Không cười đùa trong khi ăn, uống - Không leo trèo bàn ghế, lan can. - Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.	- Trẻ không cười đùa trong khi ăn, uống	Trẻ không leo trèo bàn ghế, lan can; Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp	* Giờ ăn + Trò chuyện, hướng dẫn trẻ ăn từ tốn, không cười đùa trong khi ăn, uống * Hoạt động chơi + Đón, trả trẻ: Trò truyện, xem video, dạy trẻ không theo người lạ, không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo
34	4	Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng		Trẻ không được ra khỏi trường khi không được	

TT	Mục tiêu		Nội dung giáo dục		Hoạt động
	Độ tuổi	Mục tiêu các độ tuổi	Chung	Riêng	
		tránh khi được nhắc nhở: - Không cười đùa trong khi ăn, uống - Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.		phép của cô giáo	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức					
a. Khám phá khoa học					
36	3	- Trẻ quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.	- Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo và cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc - Thu thập thông tin về đối tượng ở trường lớp bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như: + Xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.		*Hoạt động học - Trò chuyện, phân loại đồ dùng đồ chơi - Hoạt động chơi + Chơi ngoài trời: Quan sát đồ chơi, cây, hoa... + Góc HT: Xem tranh, sách về trường mầm non, tết trung thu, xem tranh về đồ dùng, đồ chơi ở lớp. - Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây, hoa.
39	3	- Trẻ có khả năng thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.	thông tin về đối tượng ở trường lớp bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như: + Xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về một số hoạt động ở trường mầm non, đồ dùng đồ chơi - Đặc điểm nổi bật của đồ dùng đồ chơi...		

TT	Mục tiêu		Nội dung giáo dục		Hoạt động
	Độ tuổi	Mục tiêu các độ tuổi	Chung	Riêng	
40	3	Trẻ biết mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.			
41	4	Trẻ quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng			
44	4	Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện			
45	4	Trẻ biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.			
46	3	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.	- Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng đồ chơi	- Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1 dấu hiệu.	* Hoạt động chơi - Góc phân vai: Trò chuyện, phân loại đồ dùng đồ chơi. - TCM: Xem ai tinh mắt *Hoạt động học - Trò chuyện, phân loại đồ dùng đồ chơi
47	4	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo 1 hoặc 2 dấu hiệu		- Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1 - 2 dấu hiệu. - So sánh sự giống và khác nhau của đồ	

TT	Mục tiêu		Nội dung giáo dục		Hoạt động
	Độ tuổi	Mục tiêu các độ tuổi	Chung	Riêng	
				dùng, đồ chơi.	
b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán					
53	3	- Trẻ biết quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vệt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng - Xếp tương ứng 1-1, ghép đôi	- Một và nhiều	*Hoạt động học 3 tuổi: Một và nhiều. Đếm đến 2, nhận biết nhóm đối tượng trong phạm vi 2 4 tuổi: Ôn nhận biết số lượng trong phạm vi 5. củng cố số lượng 1, 2, nhận biết chữ số 1-2, số thứ tự trong phạm vi 2 + Xếp tương ứng 1:1, ghép đôi *Hoạt động chơi - Góc HT: Đếm đồ dùng đồ chơi - TCM: Truyền tin
54		Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5			
56	4	Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?...			
57		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 5.		- Số lượng trong phạm vi 5.	
59	4	Trẻ biết sử dụng các số từ 1,2 để chỉ số lượng, số thứ tự.		- Nhận biết chữ số 1,2	* Hoạt động học - Củng cố số lượng 1, 2, nhận biết chữ số 1-2, số thứ tự trong phạm vi 2
c. Khám phá xã hội					
81	3	Trẻ nói được tên trường/lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên trường, lớp mẫu giáo, tên và công việc của cô giáo - Tên – họ tên của các bạn, hoạt động của trẻ ở trường	- Tên đồ dùng, đồ chơi của lớp.	* Hoạt động học + Trò chuyện về trường mầm non + Cô giáo và các bạn * Hoạt động chơi + Góc học tập : Xem video, tranh ảnh, sách về các hoạt động ở trường, lớp.
82	4	Trẻ nói đúng tên và địa chỉ của trường (bản, xã), lớp khi được hỏi,		- Tên, địa chỉ của trường lớp.	

TT	Mục tiêu		Nội dung giáo dục		Hoạt động
	Độ tuổi	Mục tiêu các độ tuổi	Chung	Riêng	
		trò chuyện.			* Hoạt động chơi + Trò chơi: cảm cờ
83	4	Trẻ nói được tên, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.		- Tên và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường.	
84	4	Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm (béo, gầy, cao, thấp...) của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.		- Một vài đặc điểm của các bạn	
87	3	Trẻ biết kể tên một số lễ hội: ngày khai giảng, tết trung thu	- Kể tên ngày khai giảng, ngày tết trung thu		* Hoạt động chơi: Đón trả trẻ: Trò chuyện, trải nghiệm về ngày khai giảng, ngày tết trung thu * Hoạt động học: Trò chuyện về ngày tết trung thu
89	4	Trẻ biết kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội: ngày khai giảng, tết trung thu		- Nói được một số đặc điểm nổi bật của ngày khai giảng, ngày tết trung thu	
3. Phát triển ngôn ngữ					
91	3	Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản, ví dụ "Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ"	- Hiểu và làm theo (yêu cầu đơn giản; 2-3 yêu cầu)		- Hoạt động chơi + Trò chuyện, yêu cầu trẻ thực hiện yêu cầu của cô
92	4	Trẻ thực hiện được 2-3 yêu cầu liên tiếp, ví dụ "Cháu hãy lấy quả bóng màu đỏ bỏ vào rổ màu vàng"			
95	3	Trẻ biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở		- Hoạt động chơi: + Trẻ đặt câu hỏi: Cái này dùng để

TT	Mục tiêu		Nội dung giáo dục		Hoạt động
	Độ tuổi	Mục tiêu các độ tuổi	Chung	Riêng	
		người đối thoại.	rộng		làm gì?
96	4	Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.	- Trả lời và đặt các câu hỏi: "Ai?"; "Cái gì?"; "Ở đâu?"; "Khi nào?". - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	- Trả lời và đặt các câu hỏi: "Để làm gì?". - Nghe hiểu nội dung các câu phức.	- Hoạt động học + Truyện: Nếu ko đi học (nghe hiểu) + Thơ: Bé đến lớp (GDCX), bập bênh, trăng. + Đồng dao: Chú cuội, dung dăng dung dẻ, tập tầm vông
105	3	Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò, vè phù hợp với độ tuổi và địa phương nơi trẻ sống.		- TCTV: + Trẻ nghe hiểu nhắc lại các từ: “sắc xô, quẩy vò, sấp màu, đất nặn...” - Hoạt động học + Đọc thơ: Bé đến lớp (GDCX), bập bênh, trăng. + Đồng dao: Chú cuội, dung dăng dung dẻ, tập tầm vông
106	4				
113	3	Trẻ biết sử dụng các từ: "Vâng ạ" "Dạ"; "Thưa"...trong giao tiếp	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép: Dạ, vâng ạ...		- Hoạt động học: - Dạy trẻ kĩ năng giao tiếp - Hoạt động ăn: + Trẻ thực hành về sử dụng từ lễ phép khi nào con phải nói từ "“Mời cô”; “Mời bạn”; “cảm ơn”; “xin lỗi”, “vâng, dạ”...
114	4	Trẻ biết sử dụng các từ như mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp.			

TT	Mục tiêu		Nội dung giáo dục		Hoạt động
	Độ tuổi	Mục tiêu các độ tuổi	Chung	Riêng	
					+ Đón và trả trẻ: Trò chuyện, nhắc trẻ chào hỏi, cảm ơn lễ phép với cô giáo, bố mẹ, xin lỗi khi có lỗi với bạn, cô giáo, bố mẹ..
120	4	Trẻ nhận ra ký hiệu thông thường trong cuộc sống: Nhà vệ sinh...		- Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống: Nhà vệ sinh	- Hoạt động lao động, vệ sinh: Nhận biết với kí hiệu nhà vệ sinh nam, nhà vệ sinh nữ
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội					
123	3	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính (nam, nữ) của bản thân.	Tên, tuổi, giới tính của bản thân		*Hoạt động học - KPXH: Cô giáo và các bạn *Hoạt động chơi - Giờ đón trẻ: Trẻ trò chuyện, giới thiệu về bản thân
124	4	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính (nam, nữ) của bản thân.			
128	3	Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	- Cát, dọn đồ chơi đúng nơi quy định. - Xếp ghế, lau bàn, cất bát,...	- Cử chỉ, lời nói mạnh dạn, tự tin	* HĐ ăn, ngủ, lao động vệ sinh: - Trục nhật, kê bàn ghế, lấy và cất đồ dùng học tập. - Trò chuyện về một số quy định ở lớp - Thực hành vệ sinh, giờ ăn, ngủ, sinh hoạt hàng ngày. * Hoạt động chơi: Thu dọn đồ dùng đồ chơi sau khi chơi
129	3	Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản khi được giao (Chia giấy vẽ, xếp đồ chơi...)		Cố gắng hoàn thành công việc cô giao	
130	4	Trẻ cố gắng hoàn thành công việc được giao (trục nhật, dọn đồ chơi...)		Hành động thể hiện sự cố gắng trong công việc được giao	

TT	Mục tiêu		Nội dung giáo dục		Hoạt động
	Độ tuổi	Mục tiêu các độ tuổi	Chung	Riêng	
131	3	Trẻ nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, tranh ảnh.	- Nhận biết một số trạng thái, cảm xúc (Vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh		*Hoạt động học - Thơ: Bé đến lớp (GDCX) * Hoạt động chơi - Góc NT: Tô vẽ khuôn mặt cười, khóc...VĐTN các bài hát - Dạy KN nhận biết cảm xúc
132	4	Trẻ nhận biết cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ qua tranh, ảnh.	- Biểu lộ trạng thái, cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói: trò chơi, hát; vận động; vẽ,		
140	3	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp: Sau khi chơi biết xếp, cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời cô giáo	- Một số quy định ở lớp: để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ, vâng lời cô giáo		* Hoạt động học: + Trẻ chú ý nghe cô giáo giảng bài, lắng nghe ý kiến của bạn... * Hoạt động chơi: - Chơi ngoài trời: Quan sát đồ chơi, cây, hoa... - Chơi ở góc: Lấy và cất đồ chơi đúng nơi quy định + Góc phân vai: Bán hàng, bác sĩ, gia đình... + Góc xây dựng: Xây trường mầm non, xếp đèn ông sao... + Góc nghệ thuật: Hát múa các bài hát trong chủ đề; vẽ, xé dán, nặn...sáng tạo đồ chơi cho bé + Góc học tập: Làm album...
141	4	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp: Sau khi chơi biết cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời cô giáo			

TT	Mục tiêu		Nội dung giáo dục		Hoạt động
	Độ tuổi	Mục tiêu các độ tuổi	Chung	Riêng	
142	3	Trẻ biết chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở.		- Cử chỉ, lời nói lễ phép (Chào hỏi, cảm ơn).	- Hoạt động chơi: + Đón và trả trẻ: Trò chuyện, nhắc trẻ chào hỏi, cảm ơn lễ phép với cô giáo, bố mẹ, xin lỗi khi có lỗi với bạn, cô giáo, bố mẹ..
143	4	Trẻ biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép		- Sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép.	
146	3	Trẻ biết cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.		- Hợp tác. - Quan tâm giúp đỡ bạn	- Hoạt động học: + Trải nghiệm ngày tết trung thu - Hoạt động chơi: + Trẻ cùng chơi với bạn, biết chơi theo nhóm...
147	4	Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn cùng thực hiện hoạt động chung (Chơi, trực nhật..)		- Chơi hòa thuận với bạn.	
5. Giáo dục phát triển thẩm mỹ					
159	3	Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc. Thích nghe đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.	- Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca), đọc thơ, ca dao đồng dao phù hợp với văn hóa địa phương nơi trẻ sống		- Hoạt động học + Nghe hát: Đu quay, cô giáo em, ánh trăng hoà bình - Nghe hiểu truyện: nếu không đi học. - Thơ: Bé đến lớp, bập bênh, trăng. + Đồng dao: Chú cuội, dung dăng dung dẻ, tập tầm vông * HĐ chơi: - Trò chơi âm nhạc: Khiêu vũ với bóng
160	4	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc. Thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện.		- Nhận ra các loại nhạc khác nhau	

TT	Mục tiêu		Nội dung giáo dục		Hoạt động
	Độ tuổi	Mục tiêu các độ tuổi	Chung	Riêng	
161	3	- Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc	- Hát theo giai điệu, lời ca bài hát “đêm trung thu, đu quay, mùa vui”		- Hoạt động học: + Âm nhạc: DH: đêm trung thu, mùa vui + Hoạt động chơi - Góc nghệ thuật: Hát các bài hát trong chủ đề.
162	4	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát “đêm trung thu, đu quay, mùa vui”qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ ..		- Thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.	
163	3	- Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát vui đến trường qua hình thức vỗ tay theo nhịp	- Vận động (đơn giản- nhịp nhàng) theo nhịp bài hát vui đến trường - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp.		- Hoạt động học: + Âm nhạc: VTTN: Vui đến trường
164	4	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát với hình thức vỗ tay theo nhịp		- Lựa chọn các dụng cụ gõ đệm theo nhịp	
167	3	Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo thành bức tranh đơn giản.	- Sử dụng một số/sử dụng các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm đơn giản/có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.		- Hoạt động học: + TH: Vẽ đồ chơi của bé (ĐT) * Hoạt động chơi: + Góc nghệ thuật: Vẽ lớp học, đồ chơi của bé
168	4	Trẻ biết vẽ phối hợp được các nét xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.			
171	3	Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản	- Sử dụng một số/sử dụng kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm		* Hoạt động học: + TH: Nặn bánh trung thu (ĐT) * Hoạt động chơi:

TT	Mục tiêu		Nội dung giáo dục		Hoạt động
	Độ tuổi	Mục tiêu các độ tuổi	Chung	Riêng	
		phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.	đơn giản/có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.		+ Góc nghệ thuật: Nặn đồ chơi của bé
172	4	Trẻ biết làm lõm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết			
174	3	Biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.	- Sử dụng một số kĩ năng xếp hình: Xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách để tạo ra sản phẩm đơn giản.		*Hoạt động chơi - Làm trống com từ NL tái chế (edp) Hoạt động chơi + Góc xây dựng: Xếp nhà cho bé + Chơi ngoài trời: Sáng tạo đồ dùng đồ chơi...
175	4	Trẻ phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.			
177	3	- Trẻ vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.		Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	- Hoạt động học : + Âm nhạc: VTTN: Vui đến trường - Hoạt động chơi + Góc nghệ thuật: Hát, múa, gõ đệm dụng cụ âm nhạc...
178	4	- Trẻ lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.		- Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc	
Tổng số mục tiêu: 3 tuổi: 36; 4 tuổi: 39					

BAN GIÁM HIỆU
(Ký duyệt)

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

Phạm Thanh Thuý

Phạm Thị Ngọc